

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **603** /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 02 năm 2016

V/v tổ chức thực hiện Kết luận kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ và kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014

Kính gửi:

HỎA TỐC

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 1.090 Ngày: 04/02/16 Chuyên.....

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- UBND các huyện: Trà Bông, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Sơn Tây và thành phố Quảng Ngãi.
- Công ty CP Quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Ngãi;
- Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi;
- Ban quản lý dự án Công trình Giao thông (Sở Giao thông vận tải);
- Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng các huyện: Trà Bông, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Mộ Đức.

Thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014 và Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc và kịp thời các nội dung sau:

I. Đối với Báo cáo kiểm toán chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014

1. Sở Tài chính

a) Về xử lý tài chính qua kết quả kiểm toán:

Hủy dự toán kinh phí thừa, hết nhiệm vụ chi của các đề tài, dự án số tiền 959,2 triệu đồng.

b) Về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí hoàn trả nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ khoản chi mở rộng trụ sở làm việc của Đề án cơ chế một cửa hiện đại tại Sở Kế hoạch và Đầu tư không đúng nội dung, tính chất nguồn, với số tiền là 1.899,1 triệu đồng.

- Chấn chỉnh việc phân bổ dự toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp Thông tin - Truyền thông đối với các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố.

- Chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ để đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với việc tham mưu cân đối và bố trí vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ không đảm bảo dự toán Trung ương giao, không phù hợp với mục tiêu chiến lược khoa học và công nghệ của địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Khắc phục các thiếu sót, tồn tại trong công tác tham mưu, quản lý, sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ theo thẩm quyền.

b) Có trách nhiệm hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đẩy nhanh việc nghiệm thu và quyết toán kịp thời đề tài, dự án khoa học.

c) Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính kịp thời lập phương án trình UBND tỉnh quyết định sắp xếp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuyên sang hình thức thực hiện cơ chế tự chủ, tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định, thực hiện giao kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo đúng quy định.

d) Chấn chỉnh công tác quản lý việc thực hiện nhiệm vụ khoa học từ khâu triển khai nhiệm vụ, giao dự toán, tuyển chọn giao nhiệm vụ, hướng dẫn việc thực hiện bàn giao tài sản của dự án khi kết thúc đến việc áp dụng kết quả của dự án, đề tài vào sản xuất, phát triển kinh tế địa phương. Hướng dẫn các đơn vị chủ trì khi kết thúc đề tài, dự án, xây dựng kế hoạch phát triển nhân rộng kết quả đề tài, dự án.

đ) Rút kinh nghiệm trong triển khai đề tài, dự án đã có sản phẩm thành công từ nhiều năm.

e) Tăng cường công tác thẩm định chi phí nhiệm vụ khoa học, hướng dẫn công tác xây dựng chi phí nhiệm vụ khoa học hợp lý, nhằm tránh tình trạng việc lập các chi phí của nhiệm vụ khoa học cao hơn nhiều lần so với chi phí nhiệm vụ khoa học của dự án tương tự.

g) Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

h) Có giải pháp nâng cao năng lực của Trung tâm Thông tin và ứng dụng KHCN để kinh phí đầu tư cho Trung tâm mang lại hiệu quả và tiến đến tự chủ về tài chính.

II. Đối với Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014

1. Sở Tài chính

a) Thực hiện các kiến nghị:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm kê, rà soát toàn bộ số lượng xe ô tô công, kịp thời có phương án xử lý, tránh tình trạng lãng phí tài sản nhà nước.

- Thâm định dự toán đối với các đơn vị sát với nhu cầu, chấm dứt việc chấp thuận điều chỉnh dự toán không tuân thủ các quy định của Trung ương. Hạn chế việc giữ lại nguồn chưa phân bổ; tập trung đầy đủ nguồn thu từ các tài khoản tạm thu, tạm giữ khi đủ điều kiện vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Chấn chỉnh việc quản lý các quỹ tài chính ngoài NSNN, chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tài chính hàng năm về Sở Tài chính và công khai rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính ngoài NSNN theo quy định.

- Làm rõ nguyên nhân không cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/4/2014; trong đó có nội dung chưa chấp hành và tuân thủ đầy đủ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 127/HĐND-KTNS ngày 21/4/2014.

- Đôn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành; thẩm tra và trình phê duyệt đúng thời gian quy định. Rà soát lại những dự án không có khả năng lập hồ sơ quyết toán và đề xuất xử lý vi phạm theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Thuế tỉnh, Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn xác định số thu có liên quan theo tiến độ để bố trí dự toán và sử dụng kinh phí ngân sách kịp thời.

- Xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên trên cơ sở phân đầu nâng mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu được để lại sử dụng tại đơn vị để tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành; đề xuất phương án bố trí dự toán để thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán chưa có nguồn đảm bảo.

- Tham mưu UBND tỉnh biện pháp khắc phục tình trạng tạm ứng kéo dài nhiều năm chưa thu hồi và một số trường hợp tạm ứng không có khả năng thu hồi.

- Tham mưu UBND tỉnh điều hành ngân sách phải đảm bảo nguyên tắc cân đối theo đúng quy định của Luật NSNN; chỉ bố trí dự toán chi khi có nguồn thu đảm bảo; chủ động bố trí dự toán chi trả nợ ngay từ đầu năm; thực hiện vay đúng hạn mức quy định; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu, chương trình mục tiêu do Trung ương hỗ trợ có hiệu quả; rút dự toán theo nhu cầu tránh tình trạng rút thừa không sử dụng hết nhưng không nộp hoàn trả với số tiền lớn trong khi ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn.

- Quản lý sử dụng số chi chuyển nguồn 13.003,4 triệu đồng theo đúng quy định hiện hành.

b) Xử lý về tài chính:

- Theo dõi và sử dụng đúng mục đích nguồn thu tiền sử dụng đất 17.564 triệu

đồng; theo dõi và sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí chương trình định canh, định cư chưa phân bổ 99,4 triệu đồng; báo cáo Trung ương về việc hoàn tạm ứng từ ngân sách Trung ương còn đến ngày 31/12/2014 là 586.121,8 triệu đồng; báo cáo Bộ Tài chính xem xét giám trừ khi giao dự toán các năm sau đối với kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa năm 2014 số tiền 95.931 triệu đồng (Phụ biểu 02); báo cáo Bộ Tài chính và thực hiện theo ý kiến trả lời của Bộ Tài chính đối với kinh phí định canh, định cư địa phương đã cấp cho khối huyện nhưng chưa sử dụng hết 7.511 triệu đồng (Phụ biểu 02); theo dõi giảm trừ khi giao dự toán năm sau đối với nguồn bảo hiểm y tế 1.421 triệu đồng (Phụ biểu 02); đơn đốc thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh 946.046 triệu đồng; đơn đốc thu hồi khoản tạm ứng ngoài dự toán ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố 80.250 triệu đồng.

- Tham mưu UBND tỉnh hoàn trả ngân sách Trung ương các khoản kinh phí thừa là 32.497 triệu đồng. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách Trung ương từ năm 2012 trở về trước 7.775 triệu đồng; vốn ngân sách Trung ương bố trí lớn hơn nhu cầu sử dụng hoặc kế hoạch vốn còn lại nhỏ không thanh toán đề nghị hoàn trả 5.606 triệu đồng; vốn Trung ương bố trí nhưng chậm thực hiện, không đảm bảo tiến độ giải ngân theo qui định còn lại 19.115 triệu đồng.

- Nợ ngân sách tỉnh khoản kinh phí còn lại tại tài khoản tạm thu, tạm giữ là 102,8 triệu đồng.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Thực hiện các kiến nghị:

- Đơn đốc các đơn vị được đối chiếu thực hiện nộp các khoản truy thu về thuế kịp thời vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ kết quả kiểm toán đối chiếu tại các đơn vị, Cục Thuế tỉnh thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật thuế. Tính tiền chậm nộp thuế đối với các trường hợp mà người nộp thuế chưa tự xác định đối với khoản chênh lệch trên 20% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp so với số tạm nộp theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Chấn chỉnh công tác xây dựng dự toán thu, thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, dự toán phải đảm bảo tính tích cực và dự báo đầy đủ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hồ sơ khai thuế của người nộp thuế nhằm phát hiện kịp thời các hành vi khai sai làm giảm số thuế phải nộp, làm tăng số thuế được hoàn, số thuế được miễn giảm. Công tác quản lý nợ thuế, thực hiện triệt để các biện pháp cưỡng chế nợ thuế để thu đúng, thu đủ, kịp thời vào NSNN. Điều chỉnh báo cáo nợ thuế đến 31/12/2014 tăng 18.492 triệu đồng theo kết quả kiểm toán.

- Chấn chỉnh các sai sót trong công tác thanh, kiểm tra thuế, xử lý các hành vi vi phạm của người nộp thuế đúng quy định pháp luật thuế. Bổ sung kế hoạch thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại các doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xây lắp và Khai thác VLXD Miền trung; Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Dung Quất. Chấn chỉnh việc hoàn thuế GTGT không kịp thời theo quy định như trường hợp hoàn thuế cho Công ty cổ phần Cát Phú Quảng Ngãi.

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm về công tác hạch toán và quyết toán thu ngân sách như phản ánh không đúng theo Mục lục thu ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tham mưu UBND tỉnh xử lý dứt điểm trường hợp gia hạn không đúng quy định đối với dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm.

- Thực hiện việc kiểm tra xác định lợi nhuận còn lại, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và đơn đốc thu nộp kịp thời theo quy định tại Thông tư số 187/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính và Công văn số 1419/TCT-DNL ngày 26/4/2014 của Tổng cục Thuế.

- Có trách nhiệm báo cáo, giải trình trong việc chậm huy động nguồn thu vào ngân sách Nhà nước.

- Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc tiếp tục cho gia hạn tiền sử dụng đất qua đấu giá đối với dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm không đúng quy định.

- Kiểm điểm trách nhiệm trong việc chưa đơn đốc, thu nộp kịp thời, chưa thực hiện việc kiểm tra, xác định lợi nhuận còn lại, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế.

- Tăng cường chất lượng công tác kiểm tra, giám sát hồ sơ khai thuế của người nộp thuế nhằm phát hiện những nghi vấn, dấu hiệu bất thường để kịp thời tiến hành kiểm tra, xử lý về thuế.

- Tập trung chú ý đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp có hoạt động liên kết, doanh nghiệp lỗ có dấu hiệu chuyển giá theo định hướng của ngành.

b) Xử lý về tài chính

Thu nộp NSNN các khoản thuế và các khoản thu khác 1.968 triệu đồng; gồm:

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Phước Đạt 34,8 triệu đồng;
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hân Nga 14,8 triệu đồng;
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Sông Vệ 73,8 triệu đồng;
- Công ty CP 20/7 là 277,2 triệu đồng; Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi 54,6 triệu đồng;
- DNTN Xây dựng và Thi công Cơ khí Việt Linh 14,5 triệu đồng;
- Công ty TNHH Thương mại Hương Lúa 498,9 triệu đồng;
- Công ty cổ phần Đầu tư 706 là 248,9 triệu đồng;
- Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi 688,9 triệu đồng;
- Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi 17,2 triệu đồng;
- Công ty TNHH Đại Long 44,3 triệu đồng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện các thủ tục cho thuê đất đối với 217 trường hợp được cấp phép khai thác nhưng chưa làm thủ tục thuê đất để kịp thời thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

b) Kiểm điểm tập thể, cá nhân liên quan trong việc không tham mưu ban hành quy định tỷ lệ quy đổi sản lượng tài nguyên khai thác để khai tính phí bảo vệ môi trường.

Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định tỷ lệ quy đổi sản lượng tài nguyên khai thác để khai tính phí bảo vệ môi trường (kiến nghị lần 2).

c) Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc phân cấp cho UBND huyện cấp phép khai thác khoáng sản không đúng thẩm quyền theo quy định Nghị định số 160/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc UBND huyện Đức Phổ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng các khu tái định cư (liên quan đến các tuyến đường chính đang dở dang từ nhiều năm).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chấn chỉnh công tác kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch vốn; công tác thẩm định dự án, thẩm định nguồn vốn, giám sát đánh giá đầu tư và công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức theo dõi đầy đủ kế hoạch vốn; công tác báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức theo dõi, báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh, theo ngành, lĩnh vực; đồng thời, căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương để tham mưu UBND tỉnh xác định nhiệm vụ từng năm và giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

c) Nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh công tác tham mưu phê duyệt dự án vượt quá khả năng cân đối ngân sách; để xảy ra tình hình nợ xây dựng cơ bản lớn và gia tăng qua các năm; việc báo cáo không đúng và đầy đủ nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, các huyện, thành phố.

d) Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành quy trình thẩm định nguồn vốn; khắc phục ngay tồn tại trong việc tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách của địa phương; theo dõi đầy đủ, đúng số liệu nợ XDCB; rà soát, thống kê, phân loại nợ đọng, xác định cụ thể nguyên nhân của từng khoản nợ, có kế hoạch và lộ trình xử lý dứt điểm nợ một cách công khai, công bằng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để; báo cáo UBND tỉnh việc các huyện, thành phố, các chủ đầu tư báo cáo không đúng nợ XDCB để có biện pháp xử lý theo đúng quy định.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành vốn đầu tư XDCB một cách kịp thời, hợp lý, đảm bảo có hiệu quả, tránh tình trạng vốn đầu tư chưa được sử dụng luôn chiếm tỷ lệ cao so với kế hoạch vốn hàng năm.

e) Chấn chỉnh việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch về phát triển KT - XH 5 năm 2011-2015 không nêu nội dung, lĩnh vực, danh mục dự án đầu tư và không ban hành kế hoạch đầu tư từ NSNN 3 năm 2013-2015; không trình HĐND tỉnh Nghị quyết về nội dung, lĩnh vực và danh mục dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; không trình HĐND tỉnh danh mục dự án huy động vốn đầu tư phát triển và đưa vào cân đối ngân sách để chủ động trong việc trả nợ.

g) Chấn chỉnh việc điều hành kế hoạch vốn bằng quyết định riêng lẻ làm thay đổi danh mục dự án đầu tư đã được HĐND nghị quyết; chỉ đạo cơ quan quản lý tổng hợp đầy đủ, kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn hàng năm.

h) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/11/2011, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

i) Ban hành quy trình, hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách của địa phương; tổ chức thẩm định nguồn vốn cho các dự án theo Công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với các dự án đã phê duyệt quá khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, cần xem xét thứ tự ưu tiên, hiệu quả và tính khả thi của dự án để thực hiện.

k) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu theo quy định tại Điều 90 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 đối với Công ty Công ty TNHH Thương Mại Hương Lúa và Công ty Xây dựng Thành Đạt liên quan đến hành vi chuyên khối lượng trúng thầu cho đơn vị khác thực hiện tại huyện Tư Nghĩa.

5. Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án được kiểm toán

a) Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng, lựa chọn các đơn vị tư vấn thiết kế có năng lực để thực hiện công tác lập dự án, thiết kế, dự toán nhằm hạn chế sai sót. Có biện pháp khắc phục ngay những sai sót, tồn tại trong quản lý sử dụng vốn đầu tư. Xác định trách nhiệm và xử phạt trong công tác lập dự toán, nghiệm thu khối lượng sai theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai sót.

b) Có các giải pháp tích cực, kiên quyết đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư, nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng khối lượng thiết kế, thực tế thi công và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, báo cáo quyết toán vốn đầu tư XD CB năm ngân sách theo quy định.

6. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi

a) Có trách nhiệm báo cáo, giải trình trong việc chậm huy động nguồn thu vào NSNN.

b) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/11/2011, Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sở Xây dựng

Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu ban hành đơn giá nhân công dịch vụ công ích tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi bao gồm khoản phụ cấp không ổn định sản xuất ở mức bình quân 10% lương cấp bậc không đúng hướng dẫn của Trung ương.

8. Sở Giao thông vận tải

Hoàn trả ngân sách tỉnh khoản kinh phí trả nợ vốn vay, lãi vay đầu tư dự án Trung tâm sát hạch lái xe Quảng Ngãi sai quy định 4.603 triệu đồng.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nộp trả ngân sách tính khoản kinh phí thừa là 237,9 triệu đồng. Trong đó:

a) Kinh phí tuyển sinh 154,3 triệu đồng theo Thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Tài chính- Giáo dục Đào tạo.

b) Lệ phí thi tốt nghiệp nghề phổ thông đã thu sai quy định còn thừa cuối năm 2014 là 83,6 triệu đồng.

10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Ngãi

Làm rõ và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Ngân hàng Thương mại CP Công thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi, Ngân hàng thương mại CP ngoại thương Việt nam - CN Quảng Ngãi trong việc chậm huy động nguồn thu vào ngân sách Nhà nước.

11. Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Tư Nghĩa

a) Rà soát, đối chiếu hồ sơ pháp lý để thực hiện thanh toán chi phí biện pháp thi công nổ mìn đối với Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ 698 triệu đồng theo đúng qui định.

b) Hoàn tất các thủ tục pháp lý, phê duyệt dự toán và thanh toán theo thực tế thi công đối với Dự án Hệ thống mương tiêu Đòng Miếu và chỉnh dòng sông cầu Cát 753 triệu đồng.

c) Hoàn trả kinh phí của các dự án với tổng kinh phí do chi sai chế độ là 1.142,6 triệu đồng. Cụ thể:

- Công trình Đường Chim Hút - Nghĩa Thọ 474 triệu đồng.
- Công trình Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa An 212,9 triệu đồng.
- Công trình Đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thắng 36,6 triệu đồng.
- Đường Sông Vệ-Nghĩa Hiệp - Nghĩa Thương 10,6 triệu đồng.
- Kè chống sạt lở phía nam sông Cây Bứa, đoạn Sông Vệ - Nghĩa Hiệp 230,1 triệu đồng.
- Công trình Kè chống sạt lở sông Vệ, thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa là 178,4 triệu đồng.

12. Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Đức Phổ

a) Xử lý giảm giá trị khối lượng công việc đã nghiệm thu, nhưng thực tế chưa thi công lắp đặt vào công trình đường QL1A - Phổ Vinh 188 triệu đồng và đường QL1A - Mỹ Á - giai đoạn 2 là 206 triệu đồng.

b) Hoàn trả kinh phí của các dự án với tổng kinh phí do chi sai chế độ là 869,5 triệu đồng. Bao gồm:

- Đường QL1A - Đài truyền thanh: 36 triệu đồng.
- Đường QL1A - Phổ Vinh: 230,2 triệu đồng.
- Đường QL1A - Mỹ Á (giai đoạn 2): 144,5 triệu đồng.
- Tuyến đường từ nhà ông Lương đi Khu thương mại huyện: 35,1 triệu đồng.

- Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nổi dài: 423,8 triệu đồng.

13. Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức

a) Hoàn trả khoản kinh phí của Dự án Đường Chợ Mới - Tân Phong do chi sai chế độ là 48,9 triệu đồng.

b) Thực hiện nộp các khoản phải nộp nhưng chưa nộp do giá trị thanh toán lớn hơn giá trị kiểm toán là 35,3 triệu đồng (Đường Mỏ cày - Năng An).

14. Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Trà Bồng

Hoàn trả khoản kinh phí của Dự án Đường Bình Đông - Bình Tân do chi sai chế độ là 182,2 triệu đồng.

15. Ban Quản lý dự án Công trình giao thông (Sở Giao thông vận tải)

a) Hoàn trả ngân sách tỉnh khoản kinh phí của Dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham) giai đoạn I do chi sai chế độ là 503,4 triệu đồng.

b) Thực hiện nộp các khoản phải nộp nhưng chưa nộp do giá trị thanh toán lớn hơn giá trị kiểm toán là 5,8 triệu đồng (Dự án nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 623B Quảng Ngãi - Thạch Nham giai đoạn I)

16. Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ Quảng Ngãi

Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là 1.013,6 triệu đồng.

17. Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi

Hoàn trả khoản kinh phí do Công ty được thanh toán vượt khối lượng do xác định sai đơn giá, định mức so với khối lượng phát sinh thực tế và thuế GTGT tương ứng phần giảm doanh thu với tổng kinh phí là 3.266,2 triệu đồng

18. UBND thành phố Quảng Ngãi

a) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kỷ cương hành chính, công vụ như: Không thực hiện báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu năm 2014; báo cáo không đúng nợ XDCB năm 2014.

b) Nộp về Quỹ phát triển đất 6.543 triệu đồng theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014.

c) Nộp trả ngân sách phần kinh phí chợ hoa xuân 2014 chi không đúng chế độ 48 triệu đồng.

d) Nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn thừa hết nhiệm vụ chi là 1.839,8 triệu đồng:

- Kinh phí thực hiện bàn giao và tổ chức lễ công bố điều chỉnh địa giới hành chính theo Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12/12/2013 của Chính phủ là 10 triệu đồng;

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi năm 2014 là 346,5 triệu đồng;

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện Chính sách người hoạt động không chuyên trách 89 triệu đồng;

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện trợ giúp Bảo trợ xã hội năm 2014 đối với huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và thành phố Quảng Ngãi là 1.349,3 triệu đồng.

19. UBND huyện Sơn Tịnh

a) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kỷ cương hành chính, công vụ như: Không thực hiện báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu năm 2014; báo cáo không đúng nợ XDCB năm 2014.

b) Nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn thừa hết nhiệm vụ chi là 7.905,2 triệu đồng:

- Kinh phí thực hiện chính sách thu hút sinh viên về công tác ở xã 750,8 triệu đồng;

- Kinh phí khắc phục hạn hán và xâm ngập mặn vụ Hè Thu năm 2012 và năm 2013 là 171 triệu đồng;

- Kinh phí SEQAP tỉnh bổ sung trả nợ xây dựng 33,4 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ giống, khắc phục sa bồi thủy phá do cơn bão số 14 và 15 gây ra 591,3 triệu đồng;

- Kinh phí tiền điện cho hộ nghèo 2,7 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP không còn nhiệm vụ chi 6.355,9 triệu đồng.

c) Nộp ngân sách xã các khoản thu còn gửi tại Kho bạc Nhà nước chưa nộp vào ngân sách xã 55,3 triệu đồng.

d) Chi đạo Trung tâm văn hóa thông tin thể thao nộp ngân sách huyện khoản thu cho thuê sân bãi thi đấu tại huyện sau khi trừ chi phí là 21,4 triệu đồng.

đ) Hoàn trả và bố trí hoàn trả nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương là 373,3 triệu đồng.

20. UBND huyện Sơn Hà

Nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn thừa hết nhiệm vụ chi là 2.345,4 triệu đồng:

- Kinh phí trợ cấp có mục tiêu năm trước chuyển sang 267 triệu đồng;

- Kinh phí trợ cấp có mục tiêu đầu năm 1.381,2 triệu đồng;

- Kinh phí trợ cấp có mục tiêu bổ sung 697,2 triệu đồng.

21. UBND huyện Sơn Tây

a) Nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn thừa hết nhiệm vụ chi là 538,3 triệu đồng:

- Kinh phí tiêm phòng dịch tả lợn theo Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 là 28 triệu đồng;

- Kinh phí xây dựng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 là 45 triệu đồng;

- Kinh phí chúc thọ người cao tuổi 33 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ đào tạo cán bộ trong và ngoài nước theo Quyết định 481/2008/QĐ-UBND là 72 triệu đồng;

- Kinh phí điều động luân chuyển theo Quyết định số 457/QĐ-UBND là 21,1 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh con hộ nghèo thuộc chương trình 135 giai đoạn II là 167,7 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2013 và 2014 là 63,7 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ giống để khôi phục sản xuất vùng thiệt hại, hỗ trợ gia đình có đất sa bồi thủy phá do bão 14,15 và các thiên tai khác năm 2013 đợt 2 là 61,6 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách trồng lúa 15,6 triệu đồng;

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu tại các xã còn thừa 30,5 triệu đồng.

b) Hoàn trả và bố trí hoàn trả nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương là 4.246,8 triệu đồng (Kinh phí chưa thực hiện chuyển nguồn huyện dùng để chi các nhiệm vụ khác không đúng quy định của nguồn).

22. UBND huyện Mộ Đức

Có trách nhiệm giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức là 487,8 triệu đồng.

23. UBND huyện Đức Phổ

Có trách nhiệm giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Đức Phổ là 85 triệu đồng.

Các sở ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố nêu trên khẩn trương tổ chức thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; nghiêm túc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc cố ý làm sai dẫn đến thất thoát, lãng phí tiền và tài sản của Nhà nước; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính trước ngày 20/02/2016 để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kiểm toán Nhà nước (báo cáo);
- Kiểm toán Nhà nước III (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách, HĐND tỉnh;
- VPUB: C, PCVP, các PN/cứu, CBTH;
- Lưu VT, P.KTTHhtlvn24.



Trần Ngọc Căng